

Rà soát luật Cạnh tranh

Xác định vấn đề và đề nghị góp ý

I. Giới thiệu nghiên cứu

1. Giới thiệu

Cạnh tranh là một trong những yếu tố nền tảng của thể chế kinh tế thị trường. Cạnh tranh đảm bảo cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả, thúc đẩy đầu tư và góp phần nâng cao năng suất lao động. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường là một ưu tiên hàng đầu của Đảng và Chính phủ. Cạnh tranh cũng là một nội dung quan trọng trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), theo đó các thành viên cam kết đảm bảo thiết lập và duy trì thể chế cạnh tranh minh bạch, công bằng và tương đồng với các thành viên khác.

Nghị quyết 19 năm 2016 đã giao nhiệm vụ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thể chế cạnh tranh của Việt Nam. Để phục vụ công tác xây dựng chính sách nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện quản lý kinh tế trung ương (CIEM) tiến hành rà soát, nghiên cứu vấn đề cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích

Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá tổng thể hệ thống thể chế có liên quan đến cạnh tranh, xác định các điểm yếu trong hệ thống chính sách, pháp luật về kinh doanh nói chung và pháp luật về cạnh tranh nói riêng để đề ra các giải pháp cải cách nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách, pháp luật về cạnh tranh. Mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao mức sống người dân.

3. Phạm vi

Các quy định pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến cạnh tranh. Cụ thể là Luật cạnh tranh 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về gia nhập thị trường, điều kiện kinh doanh, các chính sách về doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp

công lập. Ngoài ra, nghiên cứu cũng xem xét các chính sách, pháp luật khác có khả năng gây ra bất bình đẳng trong môi trường kinh doanh.

II. Các vấn đề nghiên cứu và câu hỏi tham vấn¹

1. Tác động của chính sách, thể chế kinh tế nói chung đến cạnh tranh bình đẳng (level playing field)

a. Các quy định phân biệt đối xử giữa các thành phần, loại hình doanh nghiệp

Nhiều quy định pháp luật có sự phân biệt đối xử trong đầu tư, kinh doanh trên cơ sở loại hình, sở hữu, giới tính và địa phương. Một số câu hỏi gợi ý trong phần này bao gồm:

- Có quy định nào phân biệt đối xử do loại hình doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp hay sở hữu?
- Có quy định nào phân biệt đối xử do giới tính, dân tộc hay tôn giáo không?
- Quy định đó đang gây hại như thế nào đến bạn?

b. Rào cản ra nhập thị trường

Hiện nay, vì các mục đích khác nhau, hệ thống pháp luật đang có nhiều quy định về điều kiện kinh doanh. Nhìn chung, quy định về điều kiện kinh doanh là cần thiết. Tuy nhiên, các quy định này có thể tạo các rào cản ra nhập thị trường và hạn chế cạnh tranh.

Câu hỏi đặt ra là:

- Có quy định nào về điều kiện kinh doanh hoặc các hạn chế kinh doanh đang tạo ra bất bình đẳng trong kinh doanh một cách không thích đáng, không cần thiết?
- Những ngành nào đang có điều kiện kinh doanh quá mức cần thiết?
- Nếu có, có thể sửa đổi các quy định đó như thế nào?

c. Các chính sách, hành vi phản cạnh tranh khác

- Có chính sách nào, ví dụ như mua sắm chính phủ, gây ra tác động tiêu cực tới

¹ Đây là một nghiên cứu toàn diện và các câu hỏi ở đây mang tính gợi ý, không có nghĩa giới hạn phạm vi tham vấn. Bạn có thể góp ý cho các vấn đề khác.

cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp?

- Có chính sách, hành vi nào của cơ quan nhà nước các cấp đang tác động xấu đến cạnh tranh bình đẳng (ví dụ như buộc phải bán bia sản xuất tại địa phương)?

2. Sự tham gia của Nhà nước trong nền kinh tế

a. Độc quyền nhà nước

Độc quyền nhà nước là cần thiết trong một số lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, độc quyền nhà nước quá mức cần thiết sẽ hạn chế sự tham gia của tư nhân, triệt tiêu cạnh tranh, làm giảm hiệu quả nền kinh tế. Câu hỏi đặt ra là:

- Các ngành độc quyền nhà nước hiện nay có gây cản trở đầu tư kinh doanh không? Có lĩnh vực kinh doanh nào có thể mở cửa cho tư nhân tham gia?

b. SOE và các ưu đãi

Nhiều người cho rằng doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được hưởng nhiều ưu đãi về đất đai, nguồn vốn và các yếu tố khác. Điều này tạo ra rào cản cạnh tranh do những ưu đãi đó khiến cho doanh nghiệp tư nhân không thể tham gia thị trường. Câu hỏi đặt ra là:

- Các quy định pháp luật và hành xử của Nhà nước đối với DNNN có tạo ra nhưng điều bất bình đẳng gì trong kinh doanh?
- Doanh nghiệp của bạn đang bị ảnh hưởng như thế nào ro những quy định và hành vi bất bình đẳng đó?
- Giải pháp nào có thể giúp tạo sự bình đẳng hơn, cạnh tranh hơn giữa SOEs và doanh nghiệp ngoài nhà nước?

c. Hàng hóa và dịch vụ do nhà nước cung cấp

Những năm gần đây, sự tham gia của khu vực tư nhân vào cung cấp các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục. Tuy nhiên, có vẻ như các cơ sở cung cấp dịch vụ công của nhà nước, ví dụ như trường học, bệnh viện, cơ sở thể thao, văn hóa, vẫn có nhiều lợi thế hơn so với các tổ chức cung cấp dịch vụ tư nhân. Câu hỏi đặt ra là:

- Các quy định pháp luật và hành vi của Nhà nước có gây ra tác động gì đến cạnh tranh bình đẳng trong các thị trường này?
- Nếu có cạnh tranh bất bình đẳng, doanh nghiệp của bạn đang bị ảnh hưởng như

thế nào?

- Cần sửa đổi chính sách như thế nào để tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng?

3. Hiệu quả của Luật Cạnh tranh (LCT)

Việt Nam đã có Luật cạnh tranh từ năm 2005. Hiệu lực của Luật Cạnh tranh trong việc đảm bảo một môi trường kinh tế bình đẳng, lành mạnh là một chủ đề được tranh luận nhiều trong những năm gần đây. Nghiên cứu sửa đổi Luật Cạnh tranh là một trong những trọng tâm của nghiên cứu này. Trong nghiên cứu này, một số vấn đề chính được tập trung nghiên cứu là:

a. Nội dung của Luật Cạnh tranh: phạm vi điều chỉnh, các ngoại trừ, v.v.

Nhiều người cho rằng Luật Cạnh tranh của Việt Nam có nhiều điểm thiếu sót, ví dụ như các khái niệm chưa rõ ràng, phạm vi điều chỉnh chưa đủ rộng, có nhiều ngoại trừ hay chưa đủ mạnh để khắc phục các hành vi phản cạnh tranh. Một số câu hỏi về nội dung của Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành là:

- Cần sửa đổi nội dung nào của LCT để tăng hiệu lực trong việc ngăn ngừa các hành vi phản cạnh tranh và giảm thiểu hậu quả của các hành vi đó?
- Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn có những điểm nào chưa rõ ràng, dễ gây hiểu lầm và gây khó khăn cho điều tra, xét xử của cơ quan nhà nước?
- Cần bổ sung nội dung gì để nâng cao hiệu lực của LCT trong việc đảm bảo cạnh tranh lành mạnh (ví dụ như chế tài hành vi can thiệp của các cơ quan nhà nước các cấp)?

b. Tổ chức thực hiện luật: vị trí, vai trò, thẩm quyền, năng lực của VCA, VCC, các cơ quan khác có liên quan

Hiện nay Cục Quản lý Cạnh tranh (VCA) là một cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương với nhiều khó khăn về thẩm quyền và năng lực. Hội đồng Cạnh tranh (VCC) do một thứ trưởng Bộ Công Thương đứng đầu và các thành viên đều là các công chức nhà nước. Điều này đặt ra nhiều câu hỏi về hiệu quả thi hành LCT trên thực tế. Một số câu hỏi đặt ra về bộ máy thi hành LCT là:

- Làm thế nào nâng cao hiệu hoạt động của các cơ quan nhà nước về cạnh tranh để họ có thể thi hành LCT tốt hơn?

c. Quy trình tiếp nhận khiếu nại, điều tra, xử lý các vụ việc cạnh tranh

Thực thi pháp luật về cạnh tranh phụ thuộc nhiều vào các quy định liên quan đến tiếp nhận khiếu nại, điều tra và xử lý cạnh tranh. Những câu hỏi đặt ra là:

- VCA và VCC tiếp nhận và xử lý các vụ việc cạnh tranh như thế nào? Làm thế nào cải thiện vấn đề tiếp nhận các khiếu nại về cạnh tranh?
- Quy trình điều tra, xét xử các vụ việc cạnh tranh có hiệu quả, đúng quy định pháp luật không? Làm thế nào nâng cao hiệu quả của các quy trình đó?

4. Hoạt động của các cơ quan điều tiết thị trường

Chính sách và hành vi của các cơ quan điều tiết thị trường có ảnh hưởng lớn đến mức độ cạnh tranh. Nhiều nước có cơ quan điều tiết độc lập cho các thị trường quan trọng, ví dụ như điện, viễn thông, tài chính, v.v. Các cơ quan điều tiết này đóng vai trò trọng tài ở mỗi thị trường, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong các thị trường đó. Tuy nhiên, ở Việt Nam các bộ và cơ quan ngành bộ vừa là nơi ban hành chính sách, vừa đại diện chủ sở hữu nhiều doanh nghiệp nhà nước, vừa là nơi điều tiết thị trường.

Chính sách và hành vi của các bộ có thể tạo ra sự phân biệt đối xử và cạnh tranh không lành mạnh. Một số câu hỏi về vấn đề này là:

- Khi ban hành chính sách các bộ có đảm bảo chính sách đó là trung lập, không tạo thuận lợi cho một nhóm doanh nghiệp nào đó (nhất là doanh nghiệp nhà nước) hay không?
- Quá trình xây dựng chính sách của các bộ có công khai, minh bạch và tạo cơ hội cho các loại doanh nghiệp tham gia góp ý không?
- Các bộ có ưu tiên một nhóm doanh nghiệp nào về khả năng tiếp cận quá trình xây dựng chính sách?
- Làm thế nào tăng tính trung lập của các bộ ở Việt Nam hiện nay?

III. Cách thức đóng góp ý kiến

1. Thư giấy

Góp ý bằng thư giấy xin gửi về địa chỉ:

TS Đặng Quang Vinh

Ban Môi trường Kinh doanh và Năng lực cạnh tranh
Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương
68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội

2. Thư điện tử

Góp ý bằng thư điện tử xin gửi về: rasoatcanhtranh@gmail.com

3. Trên internet:

- Đến địa chỉ www.ciem.org.vn/canhtranh
- Nhấn vào đường dẫn “[Góp ý nghiên cứu cạnh tranh](#)”